

Số: /QĐ-CĐBVN

Hà Nội, ngày tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt dự án Sửa chữa đột xuất mặt đường BTXM đoạn Km1380+680 - Km1431+00, đường Hồ Chí Minh, thành phố Đà Nẵng và tỉnh Quảng Ngãi

CỤC TRƯỞNG CỤC ĐƯỜNG BỘ VIỆT NAM

Căn cứ Luật Đường bộ ngày 27/6/2024; Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung Luật Xây dựng ngày 17/6/2020; Luật Đấu thầu ngày 23/6/2023; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu ngày 29/11/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 165/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ; số 44/2024/NĐ-CP ngày 24/4/2024 Quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng; số 50/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2015/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư 41/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ GTVT (nay là Bộ Xây dựng) quy định về quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Xây dựng: số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 ban hành định mức xây dựng; số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công việc và các Thông tư sửa đổi, bổ sung số: 14/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023, số 09/2024/TT-BXD ngày 30/8/2024, số 08/2025/TT-BXD ngày 30/5/2025; số 01/2025/TT-BXD ngày 22/01/2025;

Căn cứ Thông tư số 22/2024/TT-BKHĐT ngày 17/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư (nay là Bộ Tài chính) hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 18/QĐ-BXD ngày 01/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Đường bộ Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 825/QĐ-CĐBVN ngày 19/6/2025 của Cục Đường bộ Việt Nam về việc cho phép chuẩn bị đầu tư công trình sửa chữa cho Kế hoạch bảo trì đường bộ năm 2025;

Căn cứ Báo cáo thẩm định số 774/BCTĐ-QLBT ngày 06/10/2025 của Phòng Quản lý, bảo trì;

Theo đề nghị của Khu Quản lý đường bộ III tại Tờ trình số 111/TTr-KQLĐBIII ngày 11/9/2025 về việc trình thẩm định, phê duyệt báo cáo Kinh tế - Kỹ thuật đầu tư xây dựng dự án: Sửa chữa đột xuất mặt đường BTXM đoạn Km1380+680 - Km1431+00, đường Hồ Chí Minh, tỉnh Quảng Nam và Kon Tum.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh tên dự án thành: Sửa chữa đột xuất mặt đường BTXM đoạn Km1380+680 - Km1431+00, đường Hồ Chí Minh, thành phố Đà Nẵng và tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Phê duyệt dự án: Sửa chữa đột xuất mặt đường BTXM đoạn Km1380+680 - Km1431+00, đường Hồ Chí Minh, thành phố Đà Nẵng và tỉnh Quảng Ngãi với các nội dung như sau:

1. Tên dự án: Sửa chữa đột xuất mặt đường BTXM đoạn Km1380+680 - Km1431+00, đường Hồ Chí Minh, thành phố Đà Nẵng và tỉnh Quảng Ngãi.

2. Địa điểm xây dựng: Đoạn Km1380+680 - Km1431+00, đường Hồ Chí Minh, thành phố Đà Nẵng và tỉnh Quảng Ngãi.

3. Người quyết định đầu tư: Cục trưởng Cục Đường bộ Việt Nam.

4. Chủ đầu tư: Khu Quản lý đường bộ III.

5. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật: Trung tâm Kỹ thuật đường bộ 3.

6. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính; thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính:

- Loại, nhóm dự án: Sửa chữa công trình giao thông đường bộ (cầu, đường, ATGT...), nhóm C.

- Loại, cấp công trình chính: Công trình sửa chữa, bảo trì đường bộ để duy trì cấp của đường Hồ Chí Minh hiện tại (Công trình cấp III).

- Thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính: Theo quy chuẩn, tiêu chuẩn và căn cứ pháp lý khác có liên quan.

7. Mục tiêu dự án: Sửa chữa hư hỏng mặt đường, sửa chữa tăng cường hệ thống an toàn giao thông nhằm bảo đảm, duy trì khả năng khai thác của tuyến đường và kéo dài tuổi thọ công trình.

8. Quy mô đầu tư xây dựng và giải pháp sửa chữa chủ yếu:

8.1. Quy mô, phạm vi

Trên cơ sở nền, mặt đường BTXM hiện tại đoạn Km1380+680 - Km1431+00 đường Hồ Chí Minh, tiến hành sửa chữa hư hỏng, thảm mặt đường bằng BTN, gia cố lề đường và sửa chữa hệ thống ATGT.

8.2. Giải pháp sửa chữa chủ yếu

a) Sửa chữa hư hỏng nền, mặt đường

- Đối với các vị trí mặt đường BTXM hư hỏng nặng, tiến hành đào bỏ móng kết cấu hư hỏng hiện hữu dày 48cm sau đó hoàn trả kết cấu từ dưới lên trên như sau: Xáo xới, lu lên nền đường cũ sâu 30cm bảo đảm độ chặt $K \geq 0,98$, thi công lớp CPĐD loại II dày 18cm, lớp CPĐD loại I gia cố xi măng 5% dày 18cm, lán nhũ tương 02 lớp

tiêu chuẩn $2,7\text{kg/m}^2$, tưới dính bám bằng nhũ tương CRS-1 tiêu chuẩn $0,5\text{ lít/m}^2$, sau đó thảm BTNC 19 dày 6cm, tưới dính bám bằng nhũ tương CRS-1 tiêu chuẩn $0,3\text{ lít/m}^2$, sau đó thảm BTNC 16 dày 5cm (sử dụng phụ gia kháng hằn lún vết bánh xe).

- Đối với các đoạn bị ảnh hưởng nước ngầm: tiến hành đào bỏ kết cấu nền hư hỏng chiều sâu dự kiến 81cm và thay đất lu lèn bảo đảm độ chặt $K \geq 0,98$ dày 30cm, sau đó thi công các lớp móng mặt đường như trên (chỉ thay lớp CPĐD loại II dày 18cm bằng lớp đá dăm nước kết hợp lấp đặt ống HDPE D20cm để dẫn nước ra ngoài phạm vi nền đường).

- Sửa chữa, gia cố lề đường bằng BTXM $f'c=16\text{MPa}$ dày 18cm trên lớp CPĐD loại II gia cố 4% xi măng dày 15cm tại các đoạn có rãnh dọc hình thang. Các đoạn còn lại được đắp đất phù hợp với cao độ mặt đường sau sửa chữa.

b) Sửa chữa hệ thống thoát nước:

- Đối với các vị trí có xuất hiện nước ngầm: Bố trí rãnh thấm dọc đoạn tuyến để thu nước phía taluy dương chảy ra (ngắt mạch nước) với kết cấu bằng đá dăm, xung quanh bọc vải địa kỹ thuật loại không dệt, phía dưới bố trí ống HDPE D20cm khoan lỗ thu nước, đáy rãnh thấm bằng BTXM $f'c=16\text{MPa}$ trên lớp đá dăm đệm dày 10cm.

- Các đoạn rãnh bị hư hỏng và các đoạn có bố trí rãnh thấm được sửa chữa bằng rãnh hở hình thang dạng tấm lắp ghép BTXM $f'c=16\text{MPa}$, đáy rãnh đổ tại chỗ bằng BTXM $f'c=16\text{MPa}$ dày 7cm.

- Sửa chữa các đoạn rãnh kín bị hư hỏng, bằng rãnh hình chữ nhật, thân rãnh BTCT $f'c=20\text{MPa}$ đổ tại chỗ trên đáy đan chịu lực lắp ghép BTCT $f'c=25\text{MPa}$ KT(100x90x15)cm.

c) Sửa chữa hệ thống an toàn giao thông: Sửa chữa hệ thống báo hiệu theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2024/BGTVT, bao gồm các công tác bổ sung cọc tiêu; sơn vạch kẻ đường; lắp đặt đỉnh phản quang tim đường.

d) Đảm bảo an toàn giao thông: Thực hiện công tác đảm bảo an toàn giao thông và môi trường trong suốt quá trình thi công theo quy định hiện hành.

(Chi tiết như hồ sơ thiết kế được duyệt).

9. Danh mục quy chuẩn, tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn

- TCVN 4054:2005: Đường ô tô - Yêu cầu thiết kế;
- TCCS 38:2022/TCĐBVN - Áo đường mềm - Các yêu cầu và chỉ dẫn thiết kế;
- TCVN 13567-1:2022: Lớp mặt đường bằng hỗn hợp nhựa nóng - Thi công và nghiệm thu - Phần 1: Bê tông nhựa chặt sử dụng nhựa đường thông thường;
- TCVN 13567-5:2024: Lớp mặt đường bằng hỗn hợp nhựa nóng - Thi công và nghiệm thu - Phần 5: Bê tông nhựa chặt sử dụng nhựa đường thông thường bổ sung phụ gia SBS bằng phương pháp trộn khô;
- TCVN 9505:2012: Mặt đường láng nhũ tương nhựa đường axit - Thi công và nghiệm thu;
- TCVN 8858:2023 - Móng cấp phối đá dăm và cấp phối thiên nhiên gia cố xi măng trong kết cấu áo đường ô tô - thi công và nghiệm thu;
- TCVN 8859:2023: Lớp móng cấp phối đá dăm trong kết cấu áo đường ô tô - vật liệu, thi công và nghiệm thu;
- TCVN 9504:2012: Lớp kết cấu áo đường đá dăm nước - Thi công và nghiệm thu;

- TCVN 9115:2019: Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép lắp ghép - Quy phạm thi công và nghiệm thu;
- TCVN 12681:2019: Trang thiết bị an toàn giao thông đường bộ - Dải phân cách và lan can phòng hộ;
- TCVN 8791:2011: Yêu cầu kỹ thuật phương pháp thử, thi công và nghiệm thu
- Sơn tín hiệu giao thông, vật liệu kẻ đường phản quang nhiệt dẻo;
- TCVN 7887:2018: Màng phản quang dùng cho báo hiệu đường bộ;
- TCVN 12584:2019: Định phản quang - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử;
- TCCS 34:2020/TCĐBVN: Tiêu chuẩn cơ sở gờ giảm tốc, gờ giảm tốc trên đường bộ - Yêu cầu thiết kế;
- TCCS 14:2016/TCĐBVN: Tiêu chuẩn cơ sở về tổ chức giao thông và bố trí phòng hộ khi thi công trên đường bộ đang khai thác;
- QCVN 41:2024/BGTVT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ;
- Các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật khác có liên quan do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành, công bố còn hiệu lực.

10. Tổng mức đầu tư, giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư xây dựng

Tổng mức đầu tư: 47.000.000.000 đồng (Bốn mươi bảy tỷ đồng).

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	41.478.769.000	đồng
- Chi phí quản lý dự án:	920.940.000	đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	2.006.322.000	đồng
- Chi phí khác:	584.587.000	đồng
- Chi phí dự phòng:	2.009.382.000	đồng

(Chi tiết phụ lục số 1 kèm theo)

11. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2025-2026 (theo kế hoạch chi được giao).

12. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án:

- Nguồn vốn: Sự nghiệp chi hoạt động kinh tế đường bộ (Ngân sách nhà nước);
- Dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án: Theo Kế hoạch giao dự toán chi của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

13. Hình thức quản lý dự án: Ban Quản lý dự án chuyên ngành thực hiện quản lý dự án.

14. Yêu cầu về nguồn lực, khai thác sử dụng tài nguyên, phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Không.

15. Các nội dung khác thuộc trách nhiệm Chủ đầu tư

- Chủ đầu tư chỉ đạo tư vấn thiết kế tiếp thu ý kiến tại Báo cáo thẩm định số 774/BCTĐ-QLBT ngày 06/10/2025 của Phòng Quản lý, bảo trì để hoàn thiện hồ sơ Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình. Hoàn thiện chỉ dẫn kỹ thuật thi công và nghiệm thu các hạng mục công trình, công trình để làm cơ sở cập nhật vào hồ sơ mời thầu của dự án.

- Trước khi thi công yêu cầu thiết kế chi tiết thành phần cấp phối bê tông nhựa để phù hợp với vật liệu, điều kiện khí hậu của khu vực và điều kiện khai thác của công trình tuân thủ theo các tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành.

- Chỉ đạo các đơn vị có liên quan rà soát chi tiết hiện trường để xác định chính xác vị trí, khối lượng cần sửa chữa, điều chỉnh giải pháp sửa chữa (nếu cần thiết), đặc biệt các vị trí có nước ngầm phải xử lý triệt để, bảo đảm chất lượng, tiết kiệm kinh phí và hiệu quả đầu tư tổng thể của dự án.

- Rà soát kỹ hệ thống ATGT, biển báo, tôn lượn sóng, sơn kẻ đường... trước khi thi công các hạng mục này để điều chỉnh, bổ sung (nếu cần thiết) nhằm bảo đảm công trình được tổ chức giao thông khoa học, hợp lý và an toàn trong khai thác, sử dụng.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Trong các bước tiếp theo, Khu Quản lý đường bộ III và các đơn vị liên quan thực hiện các nội dung sau:

1. Trong quá trình thực hiện dự án, Chủ đầu tư tổ chức quản lý chặt chẽ chất lượng công trình từ bước lựa chọn Nhà thầu thi công, Tư vấn giám sát đủ năng lực theo quy định; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, quản lý chặt chẽ chất lượng, khối lượng, tiến độ, an toàn giao thông và vệ sinh môi trường.

2. Trên cơ sở Quyết định này, Chủ đầu tư triển khai thực hiện các bước tiếp theo theo quy định hiện hành và căn cứ vào khối lượng thực tế, các chế độ chính sách hiện hành làm cơ sở quản lý, nghiệm thu, thanh quyết toán theo đúng quy định của pháp luật về xây dựng và các căn cứ pháp lý khác có liên quan. Trong đó lưu ý: căn cứ thời gian thực hiện, nghiệm thu, thanh toán đối với từng khối lượng, hạng mục công việc để chiết giảm thuế VAT và một số phí, lệ phí có liên quan theo quy định tại Nghị định số 174/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 204/2025/QH15 ngày 17 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội.

Điều 4. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Trưởng các Phòng Kế hoạch – Tài chính; Quản lý, bảo trì; Giám đốc Khu Quản lý đường bộ III và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Cục trưởng (báo cáo);
- Kho Bạc Nhà nước khu vực;
- Lưu VT, QLBT (LVH_02b).

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Nguyễn Mạnh Thắng

PHỤ LỤC 1:

Tổng mức đầu tư dự án: Sửa chữa đột xuất mặt đường BTXM đoạn Km1380+680 - Km1431+00, đường Hồ Chí Minh, thành phố Đà Nẵng và tỉnh Quảng Ngãi

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-CĐBVN ngày tháng 10 năm 2025)

Đơn vị tính: Đồng

TT	NỘI DUNG CHI PHÍ	KÝ HIỆU	CÁCH TÍNH	GIÁ TRỊ TRƯỚC THUẾ	THUẾ GTGT	GIÁ TRỊ SAU THUẾ
1	CHI PHÍ XÂY DỰNG	G _{XD}	Có bảng tính riêng	38.406.267.593	3.072.501.407	41.478.769.000
2	CHI PHÍ QUẢN LÝ DỰ ÁN	G _{QLD A}	2,398 % x G _{XDTT}	852.722.222	68.217.778	920.940.000
3	CHI PHÍ TƯ VẤN ĐẦU TƯ XD	G _{TV}	TV1 + ... + TV9			2.006.322.000
3.1	Khảo sát bước lập Báo cáo Kinh tế kỹ thuật	TV1	Hợp đồng số 636/2025/HĐ-KSTK ngày 18/8/2025	249.632.407	19.970.593	269.603.000
3.2	Lập báo cáo kinh tế kỹ thuật	TV2	Min (a;b)	449.074.074	35.925.926	485.000.000
	+ Hợp đồng số 636/2025/HĐ-KSTK ngày 18/8/2025	a		449.074.074	35.925.926	485.000.000
	+ Hệ số	b	1,183 % x G _{XD}	454.250.076	36.340.006	490.590.000
3.3	Giám sát thi công xây dựng	TV3	2,489 % x G _{XD}	955.909.519	76.472.762	1.032.382.000
	* Chi phí lập hồ sơ mời thầu và đánh giá hồ sơ dự thầu					
3.4	- Gói thầu Khảo sát + Lập báo cáo Kinh tế kỹ thuật	TV4	0,400 % x G _{GTXD} (tối thiểu 6.000.000 đồng)	6.000.000		6.000.000
3.5	- Gói thầu xây lắp	TV5	0,400 % x G _{GTXD} (tối thiểu 6.000.000 đồng, tối đa 120.000.000 đồng)	120.000.000		120.000.000

TT	NỘI DUNG CHI PHÍ	KÝ HIỆU	CÁCH TÍNH	GIÁ TRỊ TRƯỚC THUẾ	THUẾ GTGT	GIÁ TRỊ SAU THUẾ
3.6	- Gói thầu Tư vấn giám sát	TV6	0,400 % x G_{TVGS} (tối thiểu 6.000.000 đồng)	6.000.000		6.000.000
	* Chi phí thẩm định HS mời thầu & thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu					
3.7	- Gói thầu Khảo sát + Lập báo cáo Kinh tế kỹ thuật	TV7	0,200 % x G_{GTXD} (tối thiểu 5.000.000 đồng)	5.000.000		5.000.000
3.8	- Gói thầu xây lắp	TV8	0,200 % x G_{GTXD} (tối thiểu 5.000.000 đồng, tối đa 120.000.000 đồng)	77.337.000		77.337.000
3.9	- Gói thầu Tư vấn giám sát	TV9	0,200 % x G_{TVGS} (tối thiểu 5.000.000 đồng)	5.000.000		5.000.000
4	CHI PHÍ KHÁC	G_K	K1 + ... + K4			584.587.000
4.1	Chi phí đảm bảo giao thông	K1	Có bảng tính riêng	262.422.222	20.993.778	283.416.000
4.2	Phí thẩm định Báo cáo Kinh tế kỹ thuật	K2	0,015 % x TMĐT x 50%	3.581.000		3.581.000
4.3	CP thẩm tra, phê duyệt quyết toán	K3	0,298 % x Tổng kinh phí sau trừ x 50%	67.070.000		67.070.000
4.4	Chi phí kiểm toán độc lập	K4	0,474 % x Tổng kinh phí sau trừ x 1,08	213.444.444	17.075.556	230.520.000
5	TỔNG	S	G_{XD}+G_{QLDA}+G_{TV}+G_K			44.990.618.000
6	CHI PHÍ DỰ PHÒNG	G_{DP}	4,47 % x S			2.009.382.000
	TỔNG KINH PHÍ	G_{XDC} T	S + G_{DP}			47.000.000.000

Số: 774/BCTĐ-QLBT

Hà Nội, ngày 06 tháng 10 năm 2025

BÁO CÁO KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH

Về việc Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng dự án: Sửa chữa đột xuất mặt đường BTXM đoạn Km1380+680 - Km1431+00, đường Hồ Chí Minh, thành phố Đà Nẵng và tỉnh Quảng Ngãi

Kính gửi: Phó Cục trưởng Nguyễn Mạnh Thắng

Phòng Quản lý, bảo trì nhận được Tờ trình số 111/TTr-KQLĐBIII ngày 11/9/2025 của Khu Quản lý đường bộ III đề nghị thẩm định, phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng dự án: Sửa chữa đột xuất mặt đường BTXM đoạn Km1380+680 - Km1431+00, đường Hồ Chí Minh, tỉnh Quảng Nam và Kon Tum và văn bản số 1644/KQLĐBIII-KHTC ngày 26/9/2025.

Căn cứ Luật Đường bộ ngày 27/6/2024; Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung Luật Xây dựng ngày 17/6/2020; Luật Đấu thầu ngày 23/6/2023; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu ngày 29/11/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 165/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ; số 44/2024/NĐ-CP ngày 24/4/2024 Quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng; số 50/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2015/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư 41/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ GTVT (nay là Bộ Xây dựng) quy định về quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Xây dựng: số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 ban hành định mức xây dựng; số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công việc và các Thông tư sửa đổi, bổ sung số: 14/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023, số 09/2024/TT-BXD ngày 30/8/2024, số 08/2025/TT-BXD ngày 30/5/2025; số 01/2025/TT-BXD ngày 22/01/2025;

Căn cứ Thông tư số 22/2024/TT-BKHĐT ngày 17/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư (nay là Bộ Tài chính) hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về

lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 18/QĐ-BXD ngày 01/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Đường bộ Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 825/QĐ-CĐBVN ngày 19/6/2025 của Cục Đường bộ Việt Nam về việc cho phép chuẩn bị đầu tư công trình sửa chữa cho Kế hoạch bảo trì đường bộ năm 2025.

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN

1. Tên dự án: Sửa chữa đột xuất mặt đường BTXM đoạn Km1380+680 - Km1431+00, đường Hồ Chí Minh, tỉnh Quảng Nam và Kon Tum.

Để phù hợp với địa giới hành chính các tỉnh, thành phố mới sau sáp nhập, đề nghị đổi tên dự án thành: Sửa chữa đột xuất mặt đường BTXM đoạn Km1380+680 - Km1431+00, đường Hồ Chí Minh, thành phố Đà Nẵng và tỉnh Quảng Ngãi.

2. Nhóm dự án, loại, cấp, thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính thuộc dự án:

- Loại, nhóm dự án: Sửa chữa công trình giao thông đường bộ (cầu, đường, ATGT...), nhóm C.

- Loại, cấp công trình chính: Công trình sửa chữa, bảo trì đường bộ để duy trì cấp của đường Hồ Chí Minh hiện tại (Công trình cấp III).

- Thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính: Theo quy chuẩn, tiêu chuẩn và căn cứ pháp lý khác có liên quan.

3. Người quyết định đầu tư: Cục trưởng Cục đường bộ Việt Nam.

4. Chủ đầu tư: Khu Quản lý đường bộ III.

5. Địa điểm xây dựng: Đoạn Km1380+680 - Km1431+00, đường Hồ Chí Minh, thành phố Đà Nẵng và tỉnh Quảng Ngãi.

6. Tổng mức đầu tư xây dựng: 47.000.000.000 đồng (*Bốn mươi bảy tỷ đồng chẵn*).

7. Nguồn vốn: Sự nghiệp chi hoạt động kinh tế đường bộ (Ngân sách nhà nước).

8. Thời gian thực hiện: 2025-2026 (theo kế hoạch vốn được giao).

9. Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng:

- TCVN 4054:2005: Đường ô tô - Yêu cầu thiết kế;
 - TCCS 38:2022/TCĐBVN - Áo đường mềm - Các yêu cầu và chỉ dẫn thiết kế;
 - TCVN 13567-1:2022: Lớp mặt đường bằng hỗn hợp nhựa nóng - Thi công và nghiệm thu - Phần 1: Bê tông nhựa chặt sử dụng nhựa đường thông thường;

- TCVN 13567-5:2024: Lớp mặt đường bằng hỗn hợp nhựa nóng - Thi công và nghiệm thu - Phần 5: Bê tông nhựa chặt sử dụng nhựa đường thông thường bổ sung phụ gia SBS bằng phương pháp trộn khô;

- TCVN 9505:2012: Mặt đường láng nhũ tương nhựa đường axít - Thi công và nghiệm thu;

- TCVN 8858:2023 - Móng cấp phối đá dăm và cấp phối thiên nhiên gia cố xi măng trong kết cấu áo đường ô tô - thi công và nghiệm thu;

- TCVN 8859:2023: Lớp móng cấp phối đá dăm trong kết cấu áo đường ô tô - vật liệu, thi công và nghiệm thu;

- TCVN 9504:2012: Lớp kết cấu áo đường đá dăm nước - Thi công và nghiệm thu;
- TCVN 9115:2019: Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép lắp ghép - Quy phạm thi công và nghiệm thu;
- TCVN 12681:2019: Trang thiết bị an toàn giao thông đường bộ - Dải phân cách và lan can phòng hộ;
- TCVN 8791:2011: Yêu cầu kỹ thuật phương pháp thử, thi công và nghiệm thu
- Sơn tín hiệu giao thông, vật liệu kẻ đường phản quang nhiệt dẻo;
- TCVN 7887:2018: Màn phản quang dùng cho báo hiệu đường bộ;
- TCVN 12584:2019: Đinh phản quang - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử;
- TCCS 34:2020/TCĐBVN: Tiêu chuẩn cơ sở gờ giảm tốc, gờ giảm tốc trên đường bộ - Yêu cầu thiết kế;
- TCCS 14:2016/TCĐBVN: Tiêu chuẩn cơ sở về tổ chức giao thông và bố trí phòng hộ khi thi công trên đường bộ đang khai thác;
- QCVN 41:2024/BGTVT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ;
- Các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật khác có liên quan do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành, công bố còn hiệu lực.

10. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật: Trung tâm Kỹ thuật đường bộ 3.

11. Nhà thầu thẩm tra: Không.

12. Các thông tin khác: Không.

II. HỒ SƠ TRÌNH THẨM ĐỊNH:

1. Tóm tắt nội dung trình phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng.

a. Văn bản pháp lý

- Căn cứ Văn bản số 4820/BXD-KCHT ngày 10/6/2025 và số 5229/BXD-KHTC ngày 17/6/2025 của Bộ Xây dựng về việc chấp thuận bổ sung danh mục công trình chuẩn bị đầu tư cho Kế hoạch bảo trì năm 2025;

- Căn cứ Quyết định số 825/QĐ-CĐBVN ngày 19/6/2025 của Cục Đường bộ Việt Nam về việc cho phép chuẩn bị đầu tư công trình sửa chữa cho Kế hoạch bảo trì đường bộ năm 2025;

- Tờ trình số 111/TTr-KQLĐBIII ngày 11/9/2025 của Khu Quản lý đường bộ III đề nghị thẩm định, phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng dự án: Sửa chữa đột xuất mặt đường BTXM đoạn Km1380+680 - Km1431+00, đường Hồ Chí Minh, tỉnh Quảng Nam và Kon Tum.

b. Hồ sơ, tài liệu dự án

- Hồ sơ khảo sát xây dựng: Báo cáo khảo sát xây dựng công trình; Hợp đồng khảo sát, lập Báo cáo KTKT.

- Hồ sơ thiết kế gồm thuyết minh và bản vẽ.

- Tổng mức đầu tư xây dựng công trình

2. Hồ sơ năng lực nhà thầu tư vấn

- Mã số, chứng chỉ năng lực hoạt động của Trung tâm Kỹ thuật đường bộ 3: Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số: DNA-00005057 ban hành kèm Quyết định số 455/QĐ-SXD ngày 16/10/2017, Quyết định số 169/QĐ-SXD ngày 27/6/2018, Quyết định số 157/QĐ-SXD ngày 21/5/2021, Quyết định số 221/QĐ-SXD ngày

05/8/2022 và Quyết định số 273/QĐ-SXD ngày 20/9/2022 của Sở Xây dựng Đà Nẵng.

- Mã số chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của các chức danh chủ nhiệm khảo sát xây dựng; chủ nhiệm, chủ trì các bộ môn thiết kế:

- Chủ nhiệm khảo sát: KS. Nguyễn Việt Hải chứng chỉ hành nghề khảo sát địa hình hạng II số DNA-00041741 còn hiệu lực đến ngày 23/4/2029;

- Chủ nhiệm thiết kế: KS. Trần Phước Duy Vũ, chứng chỉ hành nghề thiết kế công trình giao thông Hạng II số DNA-00041729 còn hiệu lực đến ngày 11/10/2028;

- Chủ trì dự toán: KS. Nguyễn Anh Tuấn, chứng chỉ hành nghề số DNA-00031636 còn hiệu lực đến ngày 06/10/2029;

3. Nội dung hồ sơ trình thẩm định

Chi tiết theo nội dung Tờ trình số 111/TTr-KQLĐBIII ngày 11/9/2025 của Khu Quản lý đường bộ III đề nghị thẩm định, phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng dự án: Sửa chữa đột xuất mặt đường BTXM đoạn Km1380+680 - Km1431+00, đường Hồ Chí Minh, tỉnh Quảng Nam và Kon Tum.

III. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH:

III.1. Về nội dung thẩm định Dự án

1. Sự tuân thủ quy định của pháp luật:

1.1. Về lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật: Đã được Bộ GTVT (nay là Bộ Xây dựng) chấp thuận cho phép chuẩn bị đầu tư tại các văn bản số 4820/BXD-KCHT ngày 10/6/2025; số 5229/BXD-KHTC ngày 17/6/2025 và Cục ĐBVN cho phép chuẩn bị đầu tư tại Quyết định số 825/QĐ-CĐBVN ngày 19/6/2025.

1.2. Điều kiện năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức, cá nhân hành nghề xây dựng:

- Trung tâm Kỹ thuật đường bộ 3: (Chủ đầu tư thẩm định năng lực hành nghề theo quy định);

- Chủ nhiệm thiết kế: Kỹ sư Trần Phước Duy Vũ (Chủ đầu tư thẩm định năng lực hành nghề theo quy định);

- Chủ nhiệm khảo sát: Kỹ sư Nguyễn Việt Hải (Chủ đầu tư thẩm định năng lực hành nghề theo quy định);

- Chủ trì dự toán: Kỹ sư Nguyễn Anh Tuấn (Chủ đầu tư thẩm định năng lực hành nghề theo quy định);

2. Sự phù hợp của dự án với chủ trương đầu tư được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định hoặc chấp thuận: Phù hợp với Quyết định số 825/QĐ-CĐBVN ngày 19/6/2025 của Cục ĐBVN về việc cho phép chuẩn bị đầu tư.

3. Sự tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật và áp dụng tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật: Hồ sơ cơ bản tuân thủ Quy chuẩn và Tiêu chuẩn liên quan.

4. Các thay đổi chính về giải pháp sửa chữa giữa kết quả thẩm định với đề nghị phê duyệt của chủ đầu tư

- Đối với hạng mục xử lý tiếp giáp với mặt đường cũ thực hiện hoàn trả 7cm bê tông nhựa theo chiều dày cao bóc 7cm.

- Điều chỉnh giải pháp gia cố lề đường trên các đoạn có rãnh dọc bằng BTXM $f'c=16\text{MPa}$ dày 18cm trên lớp CPĐĐ loại II gia cố 4% xi măng dày 15cm.

- Điều chỉnh chiều dày BTXM đáy rãnh hình thang từ 15cm thành 7cm.

- Điều chỉnh vận chuyển nhũ tương bằng ô tô thùng 20T thành vận chuyển bằng xe bồn 5m^3 theo ca máy ban hành tại Thông tư số 13/2021/TT-BXD.

- Điều chỉnh từ sử dụng máy đào $1,25\text{m}^3$ thành máy đào $1,6\text{m}^3$ trong công tác xúc hỗn hợp cục bê tông lên phương tiện vận chuyển và công tác đào bỏ móng đường cũ.

- Chuẩn xác lại định mức CPĐĐ gia cố xi măng và CPĐĐ loại II phù hợp với Thông tư số 09/2024/TT-BXD.

- Điều chỉnh công tác đắp đá lòng rãnh thấm từ đắp đá bằng nhân công thành đắp đá bằng máy đào $1,25\text{m}^3$

- Điều chỉnh không nhân thêm hệ số toi xốp (1,14) trong khối lượng mua đất đắp $K \geq 0,98$.

- Điều chỉnh cắt giảm khối lượng hạng mục bãi đúc cầu kiện phục vụ thi công do hồ sơ không thể hiện bãi đúc.

- Điều chỉnh không thực hiện công tác vệ sinh lớp CPĐĐ gia cố xi măng do trong công tác láng nhũ tương đã bao gồm công tác vệ sinh.

- Điều chỉnh bậc nhân công công tác đảm bảo giao thông.

- Yêu cầu Khu QLDB III rà soát các công việc đảm bảo không được trùng lặp với công việc thuộc trách nhiệm của bảo dưỡng thường xuyên.

Kết quả thẩm định:

a) Sửa chữa hư hỏng nền, mặt đường

- Đối với các vị trí mặt đường BTXM hư hỏng nặng, tiến hành đào bỏ móng kết cấu hư hỏng hiện hữu dày 48cm sau đó hoàn trả kết cấu từ dưới lên trên như sau: Xáo xới, lu lên nền đường cũ sâu 30cm bảo đảm độ chặt $K \geq 0,98$, thi công lớp CPĐĐ loại II dày 18cm, lớp CPĐĐ loại I gia cố xi măng 5% dày 18cm, láng nhũ tương 02 lớp tiêu chuẩn $2,7\text{kg}/\text{m}^2$, tưới dính bám bằng nhũ tương CRS-1 tiêu chuẩn $0,5\text{ lít}/\text{m}^2$, sau đó thảm BTNC 19 dày 6cm, tưới dính bám bằng nhũ tương CRS-1 tiêu chuẩn $0,3\text{ lít}/\text{m}^2$, sau đó thảm BTNC 16 dày 5cm (sử dụng phụ gia kháng lún vệt bánh xe).

- Đối với các đoạn bị ảnh hưởng nước ngầm: tiến hành đào bỏ kết cấu nền hư hỏng chiều sâu dự kiến 81cm và thay đất lu lên bảo đảm độ chặt $K \geq 0,98$ dày 30cm, sau đó thi công các lớp móng mặt đường như trên (chỉ thay lớp CPĐĐ loại II dày 18cm bằng lớp đá dăm nước kết hợp lắp đặt ống HDPE D20cm để dẫn nước ra ngoài phạm vi nền đường).

- Sửa chữa, gia cố lề đường bằng BTXM $f'c=16\text{MPa}$ dày 18cm trên lớp CPĐĐ loại II gia cố 4% xi măng dày 15cm tại các đoạn có rãnh dọc hình thang. Các đoạn còn lại được đắp đất phù hợp với cao độ mặt đường sau sửa chữa.

b) Sửa chữa hệ thống thoát nước:

- Đối với các vị trí có xuất hiện nước ngầm: Bố trí rãnh thấm dọc đoạn tuyến để thu nước phía taluy dương chảy ra (ngắt mạch nước) với kết cấu bằng đá dăm, xung quanh bọc vải địa kỹ thuật loại không dệt, phía dưới bố trí ống HDPE D20cm khoan lỗ thu nước, đáy rãnh thấm bằng BTXM $f'c=16\text{MPa}$ trên lớp đá dăm đệm dày 10cm.

- Các đoạn rãnh bị hư hỏng và các đoạn có bố trí rãnh thấm được sửa chữa bằng rãnh hở hình thang dạng tấm lắp ghép BTXM $f'c=16\text{MPa}$, đáy rãnh đổ tại chỗ bằng BTXM $f'c=16\text{MPa}$ dày 7cm.

- Sửa chữa các đoạn rãnh kín bị hư hỏng, bằng rãnh hình chữ nhật, thân rãnh BTCT $f'c=20\text{MPa}$ đổ tại chỗ trên đệm đàn chịu lực lắp ghép BTCT $f'c=25\text{MPa}$

KT(100x90x15)cm.

c) Sửa chữa hệ thống an toàn giao thông: Sửa chữa hệ thống báo hiệu theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2024/BGTVT, bao gồm các công tác bổ sung cọc tiêu; sơn vạch kẻ đường; lắp đặt đỉnh phản quang tim đường.

5. Sự tuân thủ quy định của pháp luật về việc xác định Tổng mức đầu tư xây dựng, phương pháp lập dự toán so với quy định hiện hành

5.1. Sự đầy đủ, tính hợp lệ của hồ sơ trình thẩm định tổng mức đầu tư xây dựng; các căn cứ pháp lý để xác định tổng mức đầu tư xây dựng: Cơ bản phù hợp với quy định của Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng và các Thông tư hướng dẫn của Bộ Xây dựng.

5.2. Sự phù hợp của tổng mức đầu tư xây dựng với chủ trương đầu tư đã được phê duyệt; phương pháp xác định tổng mức đầu tư xây dựng:

- Sự phù hợp của tổng mức đầu tư xây dựng với chủ trương đầu tư đã được phê duyệt: Phù hợp.

- Phương pháp xác định tổng mức đầu tư: Tuân theo các quy định tại các Thông tư của Bộ Xây dựng: số 11/2021/TT-BXD; số 12/2021/TT-BXD; số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 và các Thông tư sửa đổi, bổ sung số: 14/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023, số 09/2024/TT-BXD ngày 30/8/2024, số 08/2025/TT-BXD ngày 30/5/2025, số 01/2025/TT-BXD ngày 22/01/2025 và các quy định hiện hành.

5.3. Sự phù hợp của nội dung tổng mức đầu tư xây dựng với các nội dung và yêu cầu của dự án: Phù hợp.

5.4. Sự tuân thủ các quy định của pháp luật về áp dụng, tham khảo áp dụng các định mức xây dựng, giá xây dựng công trình, các công cụ cần thiết khác do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành, công bố và việc vận dụng, tham khảo dữ liệu về chi phí của các dự án, công trình tương tự để xác định tổng mức đầu tư xây dựng

- Định mức của các công tác xây dựng được áp dụng trên cơ sở các Định mức dự toán xây dựng công trình phần xây dựng, sửa chữa, lắp đặt ban hành kèm theo Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng, Thông tư số 09/2024/TT-BXD ngày 30/8/2024 và Thông tư số 08/2025/TT-BXD ngày 30/5/2025 của Bộ Xây dựng

- Về đơn giá nhân công, ca máy

+ Địa bàn tỉnh Quảng Ngãi: theo hướng dẫn số 571/SXD-KTVL ngày 04/8/2025 của Sở Xây dựng tỉnh Quảng Ngãi về việc hướng dẫn sử dụng đơn giá nhân công xây dựng, giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

+ Địa bàn thành phố Đà Nẵng: đối với phạm vi dự án nằm trên địa bàn tỉnh Quảng Nam trước đây (nay thuộc thành phố Đà Nẵng), tuy nhiên hiện nay thành phố Đà Nẵng chưa có hướng dẫn sử dụng đơn giá nhân công, vì vậy Chủ đầu tư đề nghị tính theo đơn giá nhân công, ca máy do tỉnh Quảng Nam đã ban hành trước đây tại các văn bản số 258/QĐ-SXD ngày 25/12/2023 về việc Công bố đơn giá nhân công xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Nam; số 270/QĐ-SXD ngày 29/12/2023 về việc Công bố giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Nam. Để đảm bảo tiến độ thực hiện dự án, Phòng QLBT nhận thấy việc lập tổng mức đầu tư tại thời điểm này theo các căn cứ được Chủ đầu tư đề nghị là có cơ sở, sau khi thành phố Đà Nẵng ban hành công bố, hướng dẫn về đơn giá nhân công và ca máy, Chủ đầu tư có trách nhiệm cập nhật theo quy định.

- Giá vật liệu: Thông báo số 3580/SXD-QLXD ngày 29/8/2025 của thành phố Đà Nẵng; Thông báo số 07/TB-SXD ngày 10/01/2025 của SXD tỉnh Quảng Nam trước đây; Văn bản số 642/SXD-KTVL này 07/8/2025 của Sở XD Quảng Ngãi hướng dẫn sử dụng Thông báo số 221/TB-SXD ngày 18/6/2025 của SXD tỉnh Kon Tum trước đây và một số vật liệu của nhà cung ứng đảm bảo tính cạnh tranh.

Tổng mức đầu tư sau thẩm định: **47.000.000.000** đồng (*Bốn mươi bảy tỷ đồng*).

Hạng mục chi phí	Giá trị trình thẩm định	Giá trị sau thẩm định	Tăng (+); Giảm (-)
- Chi phí xây dựng	42.263.015.000	41.478.769.000	-784.246.000
- Chi phí quản lý dự án	935.757.000	920.940.000	-14.817.000
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	2.023.895.000	2.006.322.000	-17.573.000
- Chi phí khác	652.416.000	584.587.000	-67.829.000
- Chi phí dự phòng	2.293.754.000	2.009.382.000	-284.372.000
Tổng	48.168.837.000	47.000.000.000	-1.168.837.000

Nguyên nhân tăng, giảm:

- Nguyên nhân giảm:

+ Chuẩn xác lại khối lượng khi điều chỉnh các giải pháp thiết kế tại mục 4.

+ Cập nhật giá xăng dầu của Petrolimex tại thời điểm 25/9/2025.

+ Chuẩn xác chi phí QLDA, TVĐT theo giá trị xây lắp trong TMĐT.

- Nguyên nhân tăng: Không

IV. KẾT LUẬN

Hồ sơ lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng dự án: Sửa chữa đột xuất mặt đường BTXM đoạn Km1380+680 - Km1431+00, đường Hồ Chí Minh, thành phố Đà Nẵng và tỉnh Quảng Ngãi đủ điều kiện phê duyệt và triển khai các bước tiếp theo. Yêu cầu Khu QLDB III chỉ đạo tư vấn hoàn thiện hồ sơ theo nội dung tại mục III nêu trên.

Trên cơ sở tờ trình của Khu QLDB III về việc thẩm định, phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng, dựa trên kết quả thẩm định, phân tích như trên, Phòng Quản lý, bảo trì kính trình Lãnh đạo Cục Đường bộ Việt Nam phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng dự án Sửa chữa đột xuất mặt đường BTXM đoạn Km1380+680 - Km1431+00, đường Hồ Chí Minh, thành phố Đà Nẵng và tỉnh Quảng Ngãi./.

Nơi nhận :

- Như trên;
- Trưởng phòng (để b/c);
- Khu Quản lý đường bộ III;
- TVTK hiệu chỉnh;
- Lưu: QLBT (LVH_02b).

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**

Nguyễn Hoàng Linh

KHỐI LƯỢNG SỬA CHỮA CHỦ YẾU

Dự án: Sửa chữa đột xuất mặt đường BTXM đoạn Km1380+680 - Km1431+00, đường Hồ Chí Minh, thành phố Đà Nẵng và tỉnh Quảng Ngãi

STT	Hạng mục	Đơn vị	Khối lượng
I	Diện tích sửa chữa hư hỏng mặt đường BTXM	m2	36.664
1	Diện tích sửa chữa mặt đường có lớp móng dưới bằng cấp phối đá dăm	m2	34.299
2	Diện tích sửa chữa mặt đường có lớp móng dưới cùng là đá dăm nước (xử lý nước ngầm)	m2	2.365
II	Rãnh thấm	m	416
III	Sửa chữa rãnh dọc	m	702
IV	Gia cố lề đường	m2	1.744
V	Hoàn trả, bổ sung hệ thống ATGT		
1	Hoàn trả, bổ sung sơn kẻ vạch mặt đường	m2	316
2	Hoàn trả, bổ sung đỉnh phản quang	đỉnh	647
3	Bổ sung cọc tiêu	cọc	10